TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2023/HS-ST
Ngày: 10 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Lương

Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Việt Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh ngày: 27/02/1984 tại Quảng Bình; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 04/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Trần Văn T, sinh năm 1956 và bà Ngô Thị P, sinh năm: 1958. Anh chị em ruột: Có 06 người, T là con thứ 03 trong gia đình; vợ: Đinh Thị Kim T, sinh năm: 1987; con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 12/10/2022 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Viết B, sinh ngày: 21/6/1983 tại Quảng Bình; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Trần Viết N, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị M, sinh năm: 1963. Anh chị em ruột: Có 03 người, Bảo là con đầu

trong gia đình; vợ: Võ Thị Diệu T, sinh năm: 1986; con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/10/2001 bị Công an thị xã Đồng Hới xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức "Cảnh cáo" về hành vi "Gây rối trật tự công cộng". Từ năm 2004 đến năm 2007, đi nghĩa vụ Công an tại Trại giam Đồng Sơn. Năm 2008 làm nghề lái xe cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 12/10/2022 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Ngọc T, sinh ngày: 09/12/1962 tại Quảng Bình; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố A, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 07/10; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Trần Ngọc Đ (đã chết), và bà Nguyễn Thị T (đã chết). Anh chị em ruột: Có 03 người, T là con thứ hai trong gia đình; vợ: Phan Thị C, sinh năm: 1966; con: Có 02 người con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/7/1997 bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", đã thị hành. Năm 1980 đến 1984 đi nghĩa vụ quân sự Quân chủng Hải Quân tại Đ. Năm 1985 ra quân làm nghề lái xe cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 12/10/2022 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Đặng Văn H, sinh ngày: 12/11/1971 tại Quảng Bình; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố H, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Đặn Văn K (đã chết), và bà Trần Thị R, sinh năm 1933. Anh chị em ruột: Có 05 người, H là con út trong gia đình; vợ: Trần Thị Phương D, sinh năm: 1977; con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không;.

Bị cáo bị Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 12/10/2022 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Trương Thị O, sinh ngày 30/11/1982; Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lê Anh T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Ông Hoàng Minh Đ, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Ông Đặng Thanh H, sinh năm 1961; Địa chỉ: Số S, đường T, tổ dân phố D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 10 giờ 30 phút ngày 06/10/2022, tại Quán cà phê M 36 ở số 36 đường H, thuộc tổ dân phố A, phường Đ, Đội Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Đồng Hới bắt quả tang 04 đối tượng: Trần Văn T, Trần Viết B, Trần Ngọc T và Đặng Văn H đang đánh bạc bằng hình thức "Tiến lên" thắng thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tây (tú lơ khơ) 52 lá và số tiền 15.940.000 đồng.

Thu giữ trong người xác định tiền dùng đánh bạc của Trần Viết B là 4.000.000 đồng, Trần Ngọc T số tiền 700.000 đồng, Đặng Văn H số tiền 9.800.000 đồng và Trần Văn T số tiền 500.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 15.940.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Sáng ngày 06/10/2022 cả 04 đối tượng đến uống cà phê tại quán cà phê Mai. Nhìn thấy ở trên bàn gần quầy lễ tân có 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng nên cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức "Tiến lên" thắng thua bằng tiền thì bị bắt quả tang.

Hình thức đánh bạc "Tiến lên" các bị cáo khai nhận như sau:

Các bị cáo sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá để đánh bạc, người chia bài chia cho 04 người mỗi người 13 lá bài, rồi tiến hành đánh. Người chia bài đánh đầu tiên, đánh theo chiều ngược kim đồng hồ, người nào đánh hết 13 lá bài trên tay thì về nhất, người hết tiếp theo là nhì rồi ba và tư. Người về nhất được thắng cược và quyền chia bài ở ván tiếp theo.

Quy ước thắng, thua như sau: Người nhất thắng 60.000 đồng, người nhì thắng 10.000 đồng, người về thứ ba thua 20.000 đồng, người về thứ tư thua 30.000 đồng. Nếu một người về nhất mà có 01 người còn đủ 13 lá bài trên tay thì người nhất thắng được 40.000 đồng của người đó. Hai người còn lại để tính về nhì và thứ ba. Nếu một người về nhất mà có 02 người còn đủ 13 lá bài trên tay thì hai người đó thua mỗi người 40.000 đồng, người còn lại thua 10.000 đồng. Hai người thua nếu trong 13 lá bài có 02 lá (gọi là Thúi 2) thì người đó thua 10.000 đồng đối với lá 2 "Bích", 20.000 đồng đối với lá 2 "Chuồn", 30.000 đồng đối với lá 2 "Rô", 40.000 đồng đối với lá 2 "Cơ". Người nhất thắng được 120.000 đồng cộng với tiền "Thúi 2". Người nhì thắng 90.000 đồng cộng với tiền "Thúi 2". Nếu người về nhất mà cả 03 người còn đủ 13 lá bài trên tay, thì mỗi người thua 40.000 đồng, người nhất thắng 120.000 đồng (gọi là ăn lăn). Ba người thua nếu trong 13 lá bài có lá 2 "Thúi 2" thì người đó thua 10.000 đồng đối với lá 2 "Bích", 20.000 đồng đối với lá 2

"Chuồn", 30.000 đồng đối với lá 2 "Rô", 40.000 đồng đối với lá 2 "Cơ". Người nhất thắng 120.000 đồng cộng với tiền "Thúi 2". Nếu người về nhất đánh lá bài cuối cùng là lá ba bích, thì ba người còn lại mỗi người thua 50.000 đồng (gọi là ăn ba bích). 03 người thua nếu trong các lá bài còn lại cầm trên tay có lá 2 "Thúi 2" thì người đó thua 10.000 đồng đối với lá 2 "Bích", 20.000 đồng đối với lá 2 "Chuồn", 30.000 đồng đối với lá 2 "Rô", 40.000 đồng đối với lá 2 "Cơ". Người nhất thắng 120.000 đồng cộng với tiền "Thúi 2". Nếu người nào đánh lá 2 mà bị người khác đánh đè tứ quý hoặc 04 đôi thông, thì bị thua 10.000 đồng đối với lá 2 "Bích", 20.000 đồng đối với lá 2 "Chuồn", 30.000 đồng đối với lá 2 "Rô", 40.000 đồng đối với lá 2 "Cơ". Người đè được thắng tiền. Nếu một người trong bốn người vừa mới bóc bài mà trên bài có tứ 2; 13 quân bài đều là màu đen hoặc màu đỏ; 03 đôi sam; 06 đôi thì được tính là "Ăn lăn". Mỗi người thua 40.000 đồng. Người nhất thắng được 120.000 đồng.

Quy ước chơi bài như sau: Bốn đôi thông gồm bốn đôi liền kề (ví dụ đôi 10, đôi J, đôi Q, đôi K); Tứ quý gồm 4 lá bài giống nhau (ví dụ 4 lá 9); Sảnh gồm có ít nhất 03 lá bài liền kề nhau (ví dụ 6, 7, 8); Sam gồm có ít nhất 03 lá bài giống nhau (ví dụ 03 lá 7); Đôi gồm 02 lá bài giống nhau (ví dụ đôi 2); Lá đơn gồm chỉ 01 lá bài.

Tại Kết luận giám định số 1165/KL-KTHS ngày 15/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Các tờ tiền cần giám định ký hiệu từ A1 đến A56 là tiền thật.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, đã qua sử dụng và 15.940.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSĐH-TA ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố các bị cáo Trần Văn T, Trần Viết B, Trần Ngọc T, Đặng Văn H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Trần Viết B, Trần Ngọc T, Đặng Văn H về tội "Đánh bạc" theo quy đinh tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật. Các bị cáo Trần Văn T, Trần Viết B, Trần Ngọc T, Đặng Văn H phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Trần Viết B từ năm 2004 đến năm 2007 đi nghĩa vụ Công an tại Trại giam Đ; bị cáo Trần Ngọc T từ năm 1980 đến năm 1984 đi nghĩa vụ quân sự Quân chủng Hải Quân tại Đ; bị cáo

Đặng Văn H từ năm 1990 – 1992 đi nghĩa vụ quân sự tại Sư đoàn 309 Quân đoàn 4 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Viết B từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, đã qua sử dụng. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 15.940.000 đồng dùng để đánh bạc.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo chịu theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo Trần Văn T, Trần Viết B, Trần Ngọc T, Đặng Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc đúng như Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Hiện nay các bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng và sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và một số người làm chứng vắng mặt,

có đơn xin xét xử vắng mặt, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng.

[3] Xét về hành vi phạm tội, tội danh, hình phạt đối với bị cáo: Các bị cáo Trần Văn T, Trần Viết B, Trần Ngọc T, Đặng Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản vi phạm hành chính. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do công an thành phố Đồng Hới lập, phù hợp với lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cũng như phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi và tranh tụng công khai tại phiên toà. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Lúc 10 giờ 30 phút ngày 06/10/2022, tại Quán cà phê M 36 ở số 36 đường H, thuộc tổ dân phố A, phường Đ, Đội Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Đồng Hới bắt quả tang 04 đối tượng: Trần Văn T, Trần Viết B, Trần Ngọc T và Đặng Văn H đang đánh bạc bằng hình thức "Tiến lên" thắng thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tây (tú lơ khơ) 52 lá và tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 15.940.000 đồng.

Do đó có cơ sở để khẳng định hành vi của các bị cáo Trần Văn T, Trần Viết B, Trần Ngọc T, Đặng Văn H đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng. Trong tình hình hiện nay, đánh bạc là tệ nạn xã hội đang gây nên nỗi bức xúc cho toàn xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm băng hoại đạo đức, lối sống, thuần phong mỹ tục và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội. Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ. Các bị cáo là những người thực hành, tiếp nhận ý chí và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân mỗi bị cáo đều là những người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức được rằng hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì thiếu bản lĩnh, hám lợi bất chính, coi thường pháp luật nên vẫn cố tính thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Văn T, Trần Viết B, Trần Ngọc T, Đặng Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Trần Văn T, tham gia đánh bạc với số tiền 540.000 đồng trong tổng số tiền 15.940.000 đồng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

- Bị cáo Trần Viết B tham gia đánh bạc với số tiền 4.510.000 đồng trong tổng số tiền 15.940.000 đồng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; từ năm 2004 đến năm 2007 đi nghĩa vụ Công an tại Trại giam Đ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

- Bị cáo Trần Ngọc T tham gia đánh bạc với số tiền 910.000 đồng trong tổng số tiền 15.940.000 đồng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; từ năm 1980 đến năm 1984 đi nghĩa vụ quân sự Quân chủng Hải Quân tại Đ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

- Bị cáo Đặng Văn H tham gia đánh bạc với số tiền 9.980.000 đồng trong tổng số tiền 15.940.000 đồng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; từ năm 1990 – 1992 đi nghĩa vụ quân sự tại Sư đoàn 309 Quân đoàn 4. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

Thấy rằng, các bị cáo Trần Văn T, Trần Viết B, Trần Ngọc T, Đặng Văn H có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương nên chưa cần thiết buộc phải chấp hành hình phạt tù cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng thêm Điều 35 của Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe đối với các bị cáo, để các bị cáo có cơ hội cải tạo và khắc phục, sửa chữa.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 lá, đã qua sử dụng.

- Sung quỹ Nhà nước số tiền: 15.940.000 đồng (*Mười lăm triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng*) là tiền đánh bạc thu giữ từ các bị cáo Trần Văn T, Trần Viết B,

Trần Ngọc T, Đặng Văn H.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới về tội danh, mức hình phạt phù hợp với các nhận định nêu trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm đ Điều 12, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Buộc các bị cáo Trần Văn T, Trần Viết B, Trần Ngọc T và Đặng Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Trần Viết B, Trần Ngọc T và Đặng Văn H phạm tội "Đánh bạc".

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng chẵn*) để sung ngân sách Nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Trần Viết B 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng chẵn*) để sung ngân sách Nhà nước.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc T 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng chẵn*) để sung ngân sách Nhà nước.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn H 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng chẵn*) để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 lá, đã qua sử dụng.

- Sung quỹ Nhà nước số tiền: 15.940.000 đồng (*Mười lăm triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng*) là tiền đánh bạc thu giữ từ các bị cáo Trần Văn T, Trần Viết B, Trần Ngọc T, Đặng Văn H.

(Vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới

và biên lai thu tiền số: 31AA/2021/0001403 ngày 09/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ Điều 12, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Buộc các bị cáo Trần Văn T, Trần Viết B, Trần Ngọc T và Đặng Văn H mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/02/2023) để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Sở Tư pháp QB;
- Người tham gia tố tụng;
- THA phạt tù; Lưu hồ sơ; Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh